



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HỒ VAN DIEN
Last Middle First

Current Address 48/2c Khanh Chinh Q.5 TP HCM.

Date of Birth 1942 Place of Birth ĐÀ LẠT

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 75 To 02/13/80

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Hồ Văn Diên
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LAM Thị Kim Anh	12/07/42	wife
Hồ Lâm Ngọc Diệp	12/08/73	daughter
Hồ Lâm Ngọc Dung	06/05/72	daughter
Hồ Lâm Duật	07/23/67	son
Hồ Lâm Ngọc Diễm	03/01/70	daughter
Hồ Lâm Duê	02/22/69	son

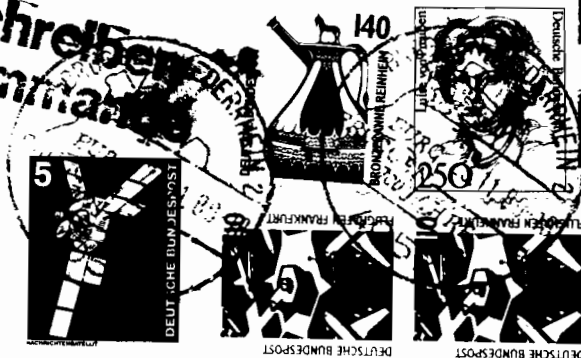
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PAR AVION
BY AIR MAIL
MIT LUFTPOST



Einschreiben
Recommender



To Families of Vietnamese political
prisoners Association

NOV 29 1989

P.O. Box 5435, Arlington
VA 22205-0635

U.S.A

Bộ tài liệu số cho
tên tài liệu;
TR/Ư HỒ-VĂN-DIÊN
cung gia đình.

FR. Hô-Vân-Luc Brachter str 6-Hosf Brüggen 1.
W-Germany.

BO NOI VU
-:-
CUC QUAN LY XNC
Số : 1022/XC

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - tự do - Hạnh Phúc BT6/121
-:-:-:-:-

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Hồ Văn Diên
Hiện ở : 07 Lý Thường Kiệt, Vũng Tàu.

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 06 người trong gia đình được phép xuất cảnh đi đến nước Mỹ.

2/ Chúng tôi sẽ lên danh sách và chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc và xét nhập cảnh.

3/ Về việc cấp hộ chiếu : yêu cầu bà Kim Anh bỏ tức giận của có quan huan cho nghi việc khi được xuất cảnh và anh Đạt, anh Đức bỏ tức giận từ bỏ hoàn toàn tạo tạo phí cho tương lai. T.H. GTVT.

Ghi chú : Xin thông báo để ông rõ ./.
Kính gửi về 40A Hàng Bài Hà Nội
kính theo giấy bảo tin này
và 03 phong bì có dán
tên loại 200 đ.

Hà Nội ngày 10 tháng 10 năm 1989

TRƯỞNG PHÒNG



Nam Sơn Phư?

W. Germany, 11-12-88.

Thỉnh chuyển đến quý Hội
đề Xin - can thiệp cho Trung
vị Hồ - Văn - Diên - cùng
gia đình sớm đi định cư tại
Hoa Kỳ - theo chương trình
O.D.P.

Thân ái,

Ưu

Hồ - Văn - Lực

HỘI QUỐC PHÒNG
CỤC QUÂN PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

SƯ ĐOÀN 3

số 204/QH 2

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/08/1977 của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chỉnh sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan, chính quyền của chế độ cũ và đang phải phân động hiện đang bị tập trung cải tạo

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng-Nội vụ số 07TT/LB ngày 29/12/1977 và việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/08/1977 của Thủ tướng chính phủ

Thi hành quyết định số 19/QĐ ngày 31/01/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên

HỒ VĂN DIỆN

Ngày, tháng, năm sinh 1943

Quê quán ĐÀ LẠT

Trú quán 48/2C Kháng chiến, quận 5, TP Hồ chí minh

Nơi cho về Không cư trú trong thành phố

Số lĩnh, cấp bậc, chức vụ, trong Bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ 63/60T 528-Trung úy
Trưởng Ban quản đốc thống kê sư đoàn 3 Không quân

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và công an xã, phường thuộc huyện, Quận Năm

Tỉnh, Thành phố HỒ CHÍ MINH

và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác

Thời hạn quản chế Mười Hai tháng

Thời hạn đi đường ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp 20 phiếu cấp phát kèm theo

Ngày 13 tháng 02 năm 1980

T/M BỘ TƯ LỆNH

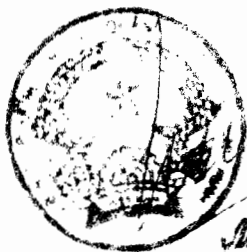
Trưng tá BÙI THIỆP

Ngày tháng năm 1980
T.M. LƯU NG. 190/1980

TRƯỞNG BAN CÔNG Y BẢN CHÁNH
Đã trình tại UBND PHƯỜNG

Ngày tháng năm 1980

T.M. LƯU NG. 190/1980



Nguyễn Văn Khoa

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH GIA ĐỊNH

BẢN TRÍCH LỤC BỘ HÔN THỦ

Xã Thanh Mỹ Tây

Năm 1967

Số hiệu: 47

Người chồng (Tên họ)	HỒ VĂN DIỄN
Sinh tại	Đà Lạt
Sinh ngày	29 - 10 - 1943
Cha chồng (Tên họ sống chết tại nơi)	HỒ VĂN LUYỆN (S)
Mẹ chồng (Tên họ sống chết tại nơi)	ĐINH THỊ THẮNG (S)
Người vợ (Tên họ)	LÂM THỊ KIM ANH
Vợ (chánh hay thứ)	Vợ chánh
Sinh tại	Tân Thới Nhì (Gò Định)
Sinh ngày	7 - 12 - 1942
Cha vợ (Tên họ sống chết tại nơi)	LÂM QUANG BỘI (S)
Mẹ vợ (Tên họ sống chết tại nơi)	HỒ THỊ BÔNG (S)
Ngày cưới	Ngày 18 tháng 4 năm 1967

Chúng tôi chứng thực chữ ký bên đây là của
ông chủ tịch kiêm ủy viên hội đồng
Thanh Mỹ Tây.

Gõ vấp, ngày 15 tháng 2 năm 1969
TL. Quận Trưởng
Vũ Thiện Kỳ

Trích y bản chánh

Thanh Mỹ Tây, ngày 14, tháng 2, 69

Chủ tịch kiêm ủy viên hội đồng

Huỳnh Văn Chương

CHUNG SAO Y

VÙNG TÂY NGÀY — tháng — năm 19



UBND PHƯỜNG 1

VIÊN THƯ KÝ

Dương Văn Dũng

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: NHÌ

PHƯỜNG DUYÊN HI

Số hiệu: I 200 42

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày **14** tháng **12** năm 19 **73** HTT/20B

Tên họ đứa trẻ	HO LAM NGOC DIEM
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh	Đã trưởng thành tại nam tốt nghiệp n chín trung học nội tại 8g15
Nơi sanh	Saigon, 284 CongQuynh
Tên họ người cha. . .	HO VAN DIEM
Tên họ người mẹ. . .	LAM THI KIM ANH
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh(47- 47 Thanh My Tay; Gia Đình ngày 12-4- 1967)
Tên họ người đăng khai.	HO VAN DIEM



TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Saigon, ngày **14** tháng **12** năm 19 **73**

Mien Chữ Họ-Tịch, *Am*

[Signature]

ĐẠI-ĐOÀN ANH HOANG

Số hiệu 6426-B

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bay mươi hai (1972)

Tên, họ đứa nhỏ	HO LAM NGOC DUNG
Phái	Nu
Ngày sanh	Năm tháng sau năm một ngàn chín trăm bay mươi hai, 9g10
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha	HO VAN DIEN
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiệp	Quan nhơn
Nơi cư-ngụ	Gia Đình, Hung Vương
Tên, họ người mẹ	LAM THI KIM ANH
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Nơi tro
Nơi cư-ngụ	Gia Đình, Hung Vương
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 9 tháng 6 năm 19 72

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày I tháng 7 năm 19 72

KT. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ



NGUYỄN-NHON-HÀNG

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TVC

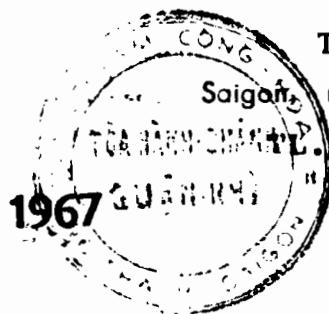
TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN - NHỊ

Số hiệu : 7047-A

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)

Tên, họ đứa nhỏ.	HỒ LÂM ĐUẬT
Phái	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi ba tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, 5 giờ 10
Nơi sanh.	Saigon, USA Cộng Quỳnh
Tên, họ người Cha.	Hồ van Diên
Tuổi	Hai mươi bốn tuổi
Nghề-nghiep.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Giadinh, Hùng-Vương
Tên, họ người mẹ.	Lâm thị Kim-Anh
Tuổi	Hai mươi lăm tuổi
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Giadinh, Hùng-Vương
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 7 tháng 6 năm 1967

QUẬN - TRƯỞNG QUẬN NHỊ,

DUYNG-HỮU-XUONG

NAM-PHÂN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chính Quận **III**

Số hiệu: **2639/A**

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~lăm~~ **mươi** (1970)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	HỒ LÂM NGỌC DIỄM
Phái.	NỮ
Ngày sanh	Một Tháng Ba Năm Một Ngàn Chín Trăm Bảy Mươi (01-3-1970) tuổi 15g20
Nơi sanh	Sài Gòn - 284 Cống Quỳnh
Tên, họ người Cha . . .	HỒ VĂN DIỄM
Tuổi.	Hai Mươi Bảy
Nghề-nghiep.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Thị Nghè - Gia Định
Tên, họ người Mẹ. . .	LÂM THỊ KIM ANH
Tuổi.	Hai Mươi Tám
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Thị Nghè - Gia Định
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày **06** tháng **3** năm **1970**

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

on, ngày **10** tháng **3** năm 19**6**

TL. QUÂN-TRƯỞNG QUẬN **III**

1970



[Handwritten signature]

NGUYỄN-NHON-HÀO

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐO-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Tòa Hành-Chánh Quận

Số hiệu: 2025-A

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN-VĂN-SỰ
Phái.	NAM
Ngày sanh	Ngày mười hai tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969).
Nơi sanh	SAIGON - 24, Cống Quỳnh
Tên, họ người Cha . .	NGUYỄN-VĂN-SỰ
Tuổi.	Ngày mười sáu
Nghề-nghiep.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Thị-Nghè - GIA ĐỊNH
Tên, họ người Mẹ. . .	LÊ-THY-KIM-ANH
Tuổi.	Ngày mười bảy
Nghề-nghiep.	Nội-tư
Nơi cư-ngụ	Thị-Nghè - GIA ĐỊNH
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

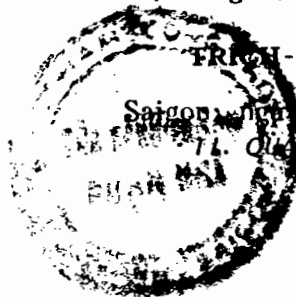
MIỄN LỆ-PHI
HỒ-SƠ QUÂN-ĐỘI

Làm tại Saigon, ngày 25 tháng 02 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 27 tháng 02 năm 1969

T.L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN



NGUYỄN VĂN NHƠN-HÀO

PAR AVION
BY AIR MAIL
MIT LUFTPOST

Einschreiben
Recommandé

TO. HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH
TRỊ TẠI VIỆT NAM.



P.O. BOX 5435, ARLINGTON,
VA. 22205-0635.

EINSCHREIBEN

DEC 24 1988

USA

FR HO-VAN-LUE GRÜNWALDER STR 36-8950
NEUGABLONZ. W-GERMANY.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DIEN VAN Hô
Last Middle First

Current Address: 7 Lý-Thường-Kiệt, Vũng Tàu đặc Khu Côn Đảo/VN

Date of Birth: 29-10-1943 Place of Birth: Đà Lạt Việt Nam

Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant (Trung úy)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1-5-1975 To 13-2-1980
Years: 4 Months: 8 Days: 13

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 4-2-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Lâm thị Kim Anh	7-11-1942	Wife (vợ)
2. Hồ Văn Đạt	13-7-1964	children (con)
3. Hồ Văn Đạt	11-2-1969	-
4. Hồ Văn Ngọc Tiên	01-3-1970	-
5. Hồ Văn Ngọc Dung	05-6-1972	-
6. Hồ Văn Ngọc Diệp	08-12-1973	-

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DIEN VAN HÔ
Last Middle First

Current Address: 7. Lý-Thường-Kiệt Trường Tân tác Khu Côn Đảo/VN

Date of Birth: 29-10-1943 Place of Birth: Đà Lạt Việt Nam

Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant (Trung úy)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1-5-1975 To 13-2-1980
Years: 4 Months: 8 Days: 13

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 4-7-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- Lâm Thị Kim Anh	7-12-1942	wife (vợ)
2- Hồ Lâm Đạt	23-7-1967	children (con)
3- Hồ Lâm Đức	22-2-1969	-
4- Hồ Lâm Ngọc Diễm	01-3-1970	-
5- Hồ Lâm Ngọc Dung	05-6-1972	-
6- Hồ Lâm Ngọc Diệp	08-12-1973	-

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : DIEN VAN HO
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10 29 1943
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 7 Ly' Thuong-Kiet P1 Vung Tau
Dia chi tai Viet-Nam) ĐẶC KHU CÔN ĐẢO VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 1-5-1945 To (Den): 13-2-1980

PLACE OF RE-EDUCATION: Suối Máu Biên Hòa - Bù giả Hấp - Hố Mùn
Camp (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Second Lieutenant (Trung-uy)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Second Lieutenant (Trung-uy)
IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiec

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 7 Ly' Thuong-Kiet P1
Vung Tau đặc Khu Côn Đảo Việt Nam.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE:
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Hồ-Van-Diên

DATE: 4-7-89 7 4 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Hồ-Van-Diên

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Lâm Thị Kim Anh	4-12-1942	wife (vợ)
2. Hồ Lâm Đạt	23-7-1964	children (con)
3. Hồ Lâm Đức	22-2-1969	-
4. Hồ Lâm Ngọc Diễm	01-3-1970	-
5. Hồ Lâm Ngọc Dung	05-6-1972	-
6. Hồ Lâm Ngọc Diệp	08-12-1973	-

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : DIEN VAN HÔ
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10 29 1943
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
Tình trạng gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 7 LY-THƯỜNG-KIỆT VÙNG TÂY P1
Dia chi tai Viet-Nam) ĐẶC KHU CÔN ĐẢO VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 1-5-1975 To (Den): 13-2-1980

PLACE OF RE-EDUCATION: Suối Mầu Biên Hòa - Bù gia Mập - Học Môn
AMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Second Lieutenant (Trung-úy)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Second Lieutenant (Trung-úy)
IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 7 Ly-Thường-Kiệt P1
Vùng Tây đặc Khu Côn Đảo Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE:
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Hô-Van-Diên

DATE: 4-7-89 7 4 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Hô-Van-Diên

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- Lâm Thị Kim Anh	7-12-1942	wife (vợ)
2- Hồ Lâm Đạt	23-7-1964	children (con)
3- Hồ Lâm Đức	11-2-1969	-
4- Hồ Lâm Ngọc Diễm	01-3-1970	-
5- Hồ Lâm Ngọc Dung	05-6-1972	-
6- Hồ Lâm Ngọc Diệp	08-12-1973	-

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Brüggem, 29.06.89

Quý Hội thân mến,

Tôi đã gọi tên quý Hội họ sỏ
của tư cai tao tên Hồ Văn.

Diễn gồm có:

1. Giấy ra trai

2. Hôn thú và 1 hai sanh

(Vợ chồng và 5 con) và

địa chỉ hiện tại ở Việt Nam

Vậy có đủ họ sỏ chưa? Xin

quý Hội cho biết. Nếu đủ rồi,

Xin quý Hội liên lạc với có quan

có thẩm quyền cấp cho một

giấy chứng nhận "giấy hôn báo"

để nộp cho chính quyền tại Việt

Nam. Vì bây giờ theo chế

nhân trước tại Việt Nam thì

đang in tên của Xét cho

những người có "giấy hỏi báo"
ra thị trường cũ tại eBay trong
năm này.

Thỉnh thoảng thăm ai,

lưu

Hồ Văn Lực

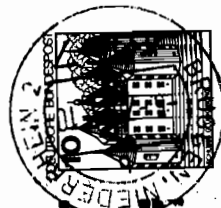
- Đinh Kiên:

2-coupon International.

- Hồ Văn Lực → (địa chỉ mới nhất
của tôi).

PAR AVION
BY AIR MAIL
MIT LUFTPOST

R 963
4057 Brüggen,
Niederrhein 2



**Einschreiben
Recommandé**

To. Families of Vietnamese political
prisoners Association.

P.O. Box 5435 - ARLINGTON

VA. 22205-0635

EINSCHREIBEN. JUL 10 1989

HỒ SƠ BỒ TUE.

U-S-A

FR. Hồ Văn - Lực

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 5120189 form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter